

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 188/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, Ngày 04 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 266/2017/TLST-HN&GD ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: thôn S, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: số nhà 488, đường T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Tạ Văn H, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn S, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Tạ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Tạ Thiên H1, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hương đủ 18 tuổi; Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung;

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Nguyễn Thị T nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0000628 ngày 26/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị T được hoàn lại số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình